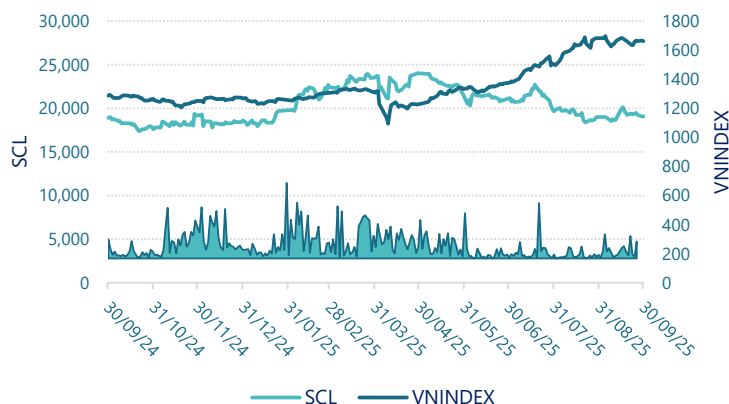


CTCP Sông Đà Cao Cường (UPCOM: SCL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	23,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	24,025
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,393
SL cổ phiếu LH	22,392,839
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,200
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	526
P/E	10.9
EPS	2,163

DT thuần

Q3/25

133

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00| -5.0%

YoY: ▲ 54.2| 68.9%

LN sau thuế

Q3/25

16.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.20| 1.5%

YoY: ▲ 14.8| 1181%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

17.8%

+/- YoY: ▲ 12.2%

DT thuần

9T 2025

367

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 68.0| 23.1%

LN sau thuế

9T 2025

40.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.8| 94.0%

ROE

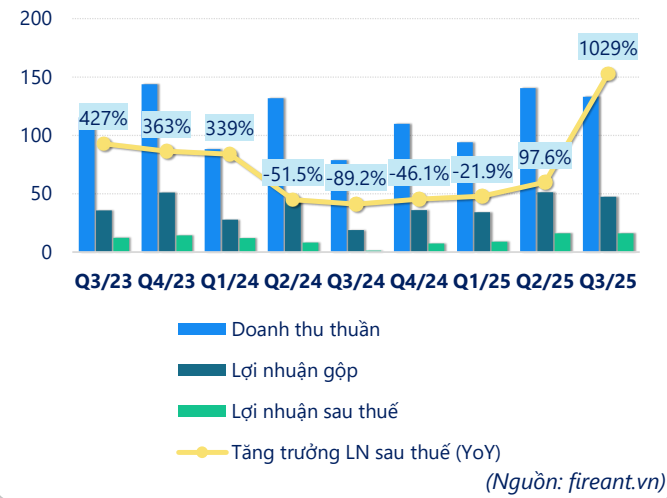
Q3/25

16.9%

+/- YoY: ▲ 3.0%

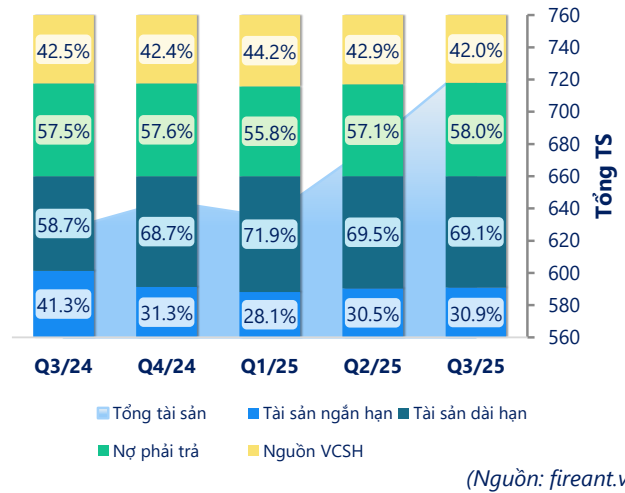
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

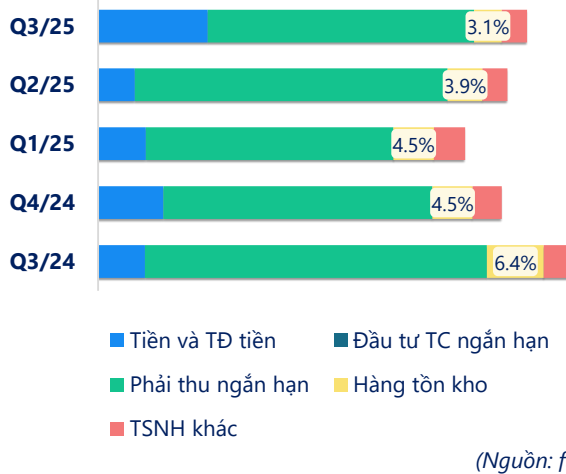


Cơ cấu Tổng tài sản

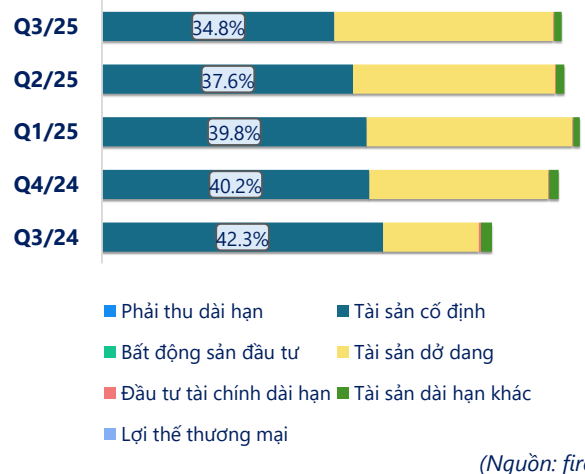
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

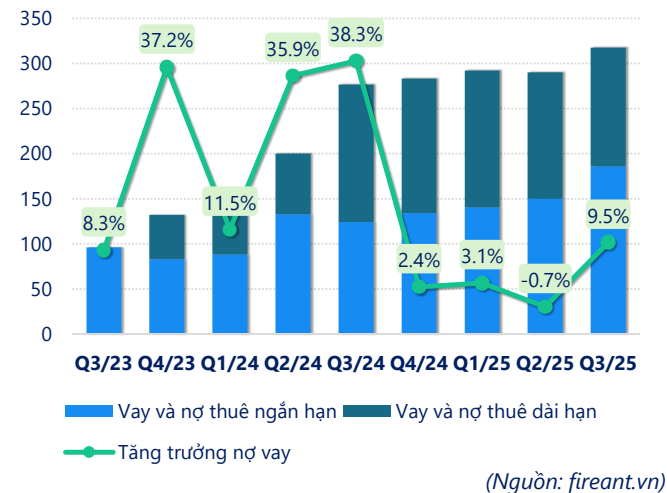


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



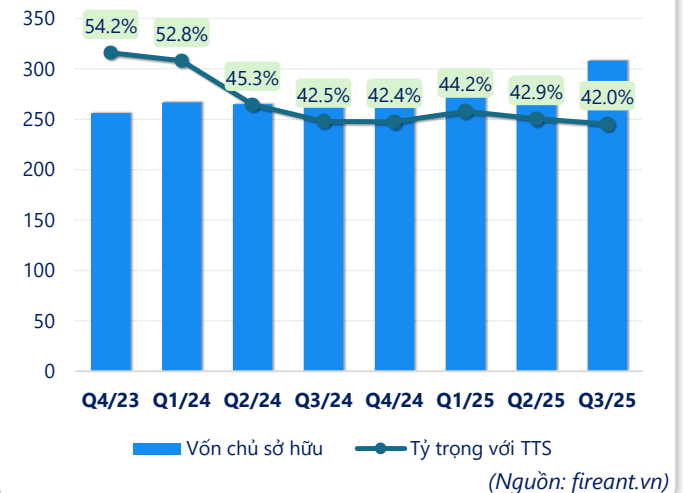
tỷ VNĐ

Nợ vay

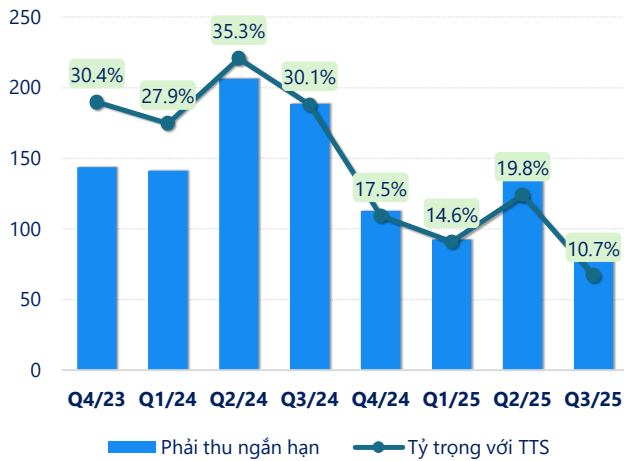


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

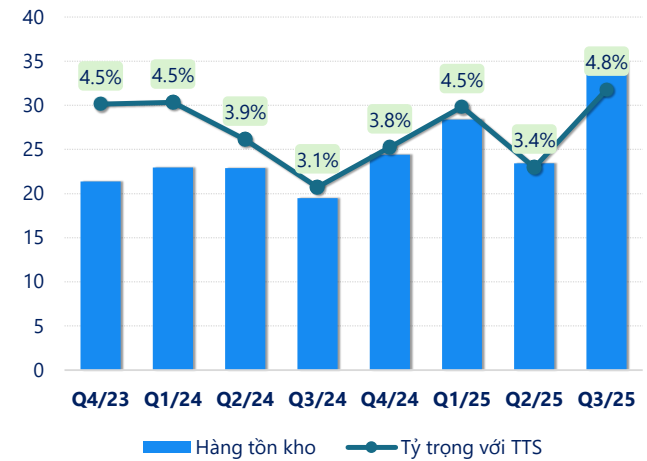


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


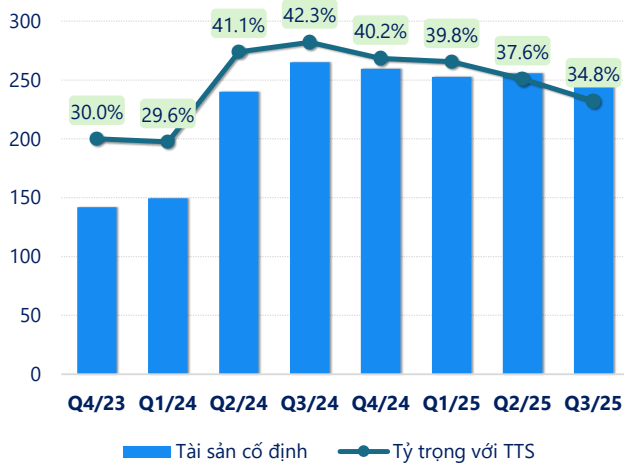
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


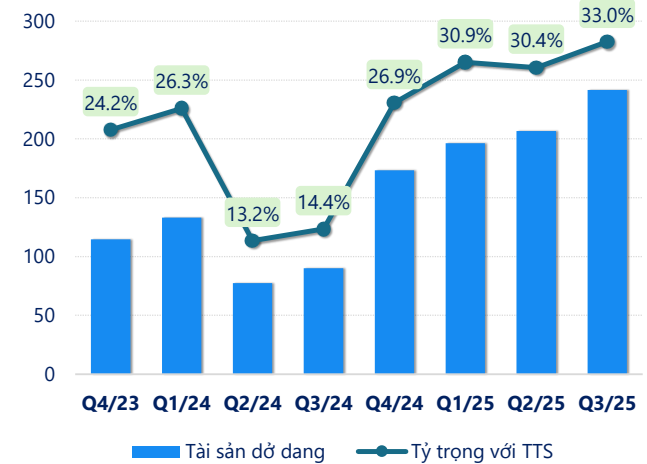
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

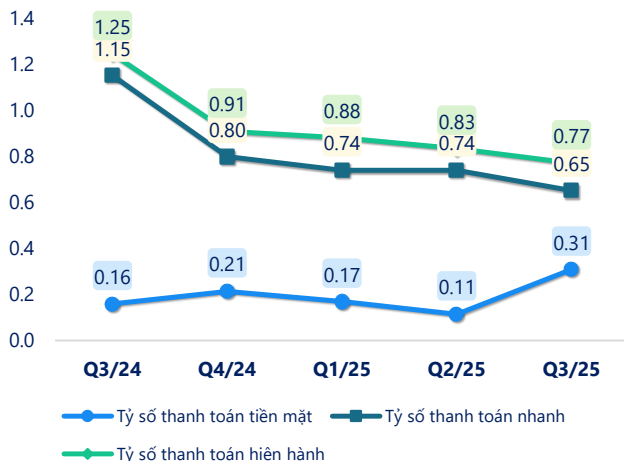
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

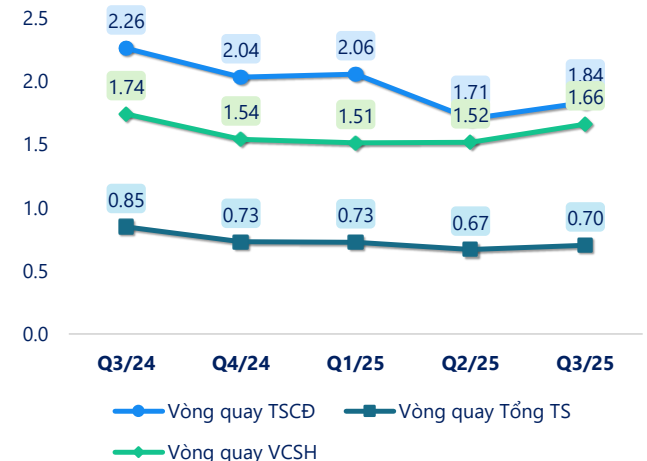
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	627	644	635	680	733
Tài sản ngắn hạn	259	202	178	207	226
Tiền và tương đương tiền	33.1	47.4	34.3	28.3	90.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	188	113	92.4	135	78.5
Hàng tồn kho	19.5	24.4	28.4	23.4	34.9
Tài sản ngắn hạn khác	18.0	17.0	23.3	20.5	22.2
Tài sản dài hạn	368	443	456	473	507
Phải thu dài hạn	0	0	0	1.00	1.00
Tài sản cố định	265	259	253	256	255
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	90.2	173	196	207	242
Đầu tư tài chính dài hạn	2.00	0.80	0.80	0.80	0.80
Tài sản dài hạn khác	10.3	9.39	6.42	8.44	8.13
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	360	371	354	388	425
Nợ ngắn hạn	208	222	202	248	293
Vay và nợ thuê ngắn hạn	124	134	140	150	186
Phải trả người bán ngắn hạn	44.8	44.1	46.3	74.1	76.9
Nợ dài hạn	152	149	152	140	132
Vay và nợ thuê dài hạn	152	149	152	140	132
Nguồn vốn chủ sở hữu	266	274	280	292	308
Vốn chủ sở hữu	266	274	280	292	308
Vốn điều lệ	187	187	224	224	224
Kinh phí và quỹ khác	0	0	-0.15	-0.15	-0.15

(Nguồn: fireant.vn)